Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TÁI ĐỊNH CƯ VÀ DÂN CƯ QUỐC LỘ 4B (XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ XÃ GIA CÁT, HUYỆN CAO LỘC, THUỘC HẠNG MỤC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN CẢI TẠO NÂNG CẤP QL4B, ĐOẠN KM3+700 ĐẾN KM18)

(Kèm theo Quyết định số 503 /QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tái định cư và dân cư Quốc lộ 4B (Xây dựng hạ tầng khu tái định cư xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, thuộc hạng mục giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nâng cấp QL4B, đoạn Km3+700 đến Km18).

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Cao Lộc.

- Địa chỉ liên hệ: khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

2. Phạm vi, quy mô, công suất

2.1. Phạm vi

Vị trí khu đất thuộc xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, trong đó:

- Phía Đông tiếp giáp đường dân sinh;

- Phía Tây tiếp giáp khu dân cư hiện trạng;

- Phía Nam tiếp giáp hành lang trục đường 4B mới (nâng cấp, cải tạo);

- Phía Bắc tiếp giáp đất ruộng của dân;

2.2. Quy mô

- Xây dựng khu tái định cư, dân cư với quy mô sử dụng đất 23.330,1m^2; quy mô dân số khoảng 380 người, tương đương 95 hộ dân.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

3.1. Các hạng mục công trình

a) Các hạng mục công trình chính

- Đất ở: diện tích 9.932 m^2;

- Đất công trình công cộng: diện tích 461 m^2;

- Đất hạ tầng kỹ thuật: diện tích 409 m^2;

- Đất cây xanh: diện tích 2.444 m^2;

- Đất giao thông: diện tích 3.979 m^2;

b) Các hạng mục công trình xử lý môi trường của dự án

- Hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 45m^3/ngày đêm.

3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

a) Giai đoạn xây dựng

- Việc chiếm dụng đất.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc.

b) Giai đoạn hoạt động

- Hoạt động của các hộ dân, khu công cộng, dịch vụ.

- Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích chuyển đổi là 429,3 m^2.

II. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG.

TT	Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	Các tác động môi trường
I	***Giai đoạn thi công xây dựng dự án***	
1	Việc chiếm dụng đất	Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất sản xuất nông nghiệp thành đất đô thị sẽ làm thay đổi đáng kể đến đời sống của nhân dân khu vực. Đối với các hộ dân là thuần nông thì việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sẽ ảnh hưởng đáng kể đến lối sống và thu nhập của họ.
2	Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển vật tư, máy móc	- Bụi và khí thải phát sinh từ các nguồn sau: Từ hoạt động đào đắp, san nền; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu; từ quá trình hàn. - Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa

		chảy tràn trên bề mặt dự án. - Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế như sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,... và các loại chất thải khác như đất đá, xi măng rơi vãi,... - Chất thải nguy hại gồm giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bóng đèn huỳnh quang thải,... - Tiếng ồn: Tiếng ồn và rung động từ các phương tiện vận chuyển, các máy móc thi công công trình. - Các rủi ro, tai nạn về lao động, sự cố ngập úng, sự cố cháy nổ, sự cố điện. - Mâu thuẫn của công nhân trên công trường và với người dân địa phương. - Gia tăng phương tiện giao thông, có thể gây mất an toàn giao thông.
II	***Giai đoạn dự án đi vào hoạt động ổn định***	
1	Hoạt động của các hộ dân, khu công cộng, dịch vụ	- Phát sinh nước thải, rác thải, chất thải nguy hại (Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...), bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt sống sinh hoạt hàng ngày. - Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.
2	Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải	Sự cố do hỏng hóc, dò rỉ dẫn đến hệ thống xử lý nước thải phải ngừng hoạt động để sửa chữa, bảo dưỡng,... làm cho 1 lượng lớn nước thải không được xử lý kịp thời, hoặc hiệu suất xử lý không đạt tiêu chuẩn thiết kế gây ảnh hưởng đến nguồn tiếp nhận và quá trình lưu thông nước thải; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải

III. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH THEO GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Nước thải, khí thải

1.1. Nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: Khối lượng phát sinh khoảng 0,052 m^3/s. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng do rửa trôi, đất, cát, ……

- Nước thải sinh hoạt: Khối lượng nước thải phát sinh khoảng $3m^3$/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn với khối lượng phát sinh khoảng 0,052m^3/s.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu ở phát sinh khoảng 39,05m^3/ngày đêm.

1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phát quang thực vật; hoạt động đào đắp, san nền: 11.054,8 µg/m^3; Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công: 0,1773µg/m^3; Bụi từ máy móc thi công: 0,0298µg/m^3; Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn; Các thông số của khí thải gây tác động như: CO_x, NO_x, SO_x, …

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi phát sinh từ hoạt động giao thông nội bộ: 0,0003 mg/m^3;

- Khí thải từ các phương tiện giao thông sử dụng xăng dầu: 0,311 mg/m^3

2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân với thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy, bìa cát tông, giẻ vụn, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp... , phát sinh khoảng 25 kg/ngày.

- Chất thải rắn từ quá trình nạo vét phát sinh khoảng 11.030 tấn.

- Phế thải xây dựng với thành phần là vỏ bao xi măng, sắt thép thừa, vật liệu rơi vãi trong thi công..., phát sinh khoảng 1,58 tấn.

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt của cư dân sinh sống tại dự án khoảng 190kg/ngày.

2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng bao gồm giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, ắc quy, pin thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải, vỏ thùng sơn phát sinh khoảng 5 kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh gồm: bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin thải với khối lượng khoảng 50kg/năm.

2.3. Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung phát sinh khoảng 5,05 kg/ngày.

3. Tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

Phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy khoan đóng cọc, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải); do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án; do quá trình san nền và hoạt động của các thiết bị thi công xây dựng.

3.2. Giai đoạn vận hành

Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình...

IV. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các công trình và biện pháp thu, xử lý nước thải, khí thải

1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Ưu tiên tuyển dụng công nhân trong khu vực lân cận, có điều kiện tự túc ăn ở; tổ chức hợp lý nhân lực trong giai đoạn thi công; quy định nội quy sinh hoạt tại công trường, nghiêm cấm cán bộ công nhân viên phóng uế bừa bãi.

- Đối với nước thải sinh hoạt từ khu vực lán trại công nhân và trên công trường, để đảm bảo vệ sinh môi trường trong giai đoạn xây dựng nhà thầu thi công sẽ bố trí công trình xử lý tạm bằng việc trang bị 03 nhà vệ sinh di động (thuê hoặc mua container vệ sinh di động hợp khối có sẵn) đặt trên công trường để đáp ứng đủ nhu cầu vệ sinh của công nhân xây dựng.

- Xây dựng nội quy công trường: Nghiêm cấm công nhân xây dựng không phóng uế bừa bãi; gây ô nhiễm nguồn nước và mất vệ sinh chung.

- Sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ di chuyển đi các công trình khác.

- Tiết kiệm nước tối đa cho việc phục vụ thi công.

- Quá trình thi công xây dựng đến đâu gọn đến đấy, không dàn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế lượng lượng mưa kéo theo chất bẩn, nhất là vào mùa mưa lũ.

- Đối với nước từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công (bay, xẻng, xô,…): Đây là các dụng cụ nhỏ, dễ làm sạch do vậy bố trí khoảng 2 thùng phuy chứa nước dung tích 200 lít phục vụ vệ sinh các dụng cụ thi công, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,… hoặc dập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Đào định hướng các rãnh thoát nước tạm thời xung quanh các khu vực có thực hiện công tác xây dựng các hạng mục, có kích thước rộng x sâu là 300m x 300m. Trên rãnh thoát nước có bố trí các hố ga kích thước 1x1x1m để lắng cặn lơ lửng và váng dầu (trong trường hợp phát sinh). Váng dầu mỡ được

thu gom và lưu giữ tại khu vực chứa chất thải nguy hại. Nước mưa sau đó chảy ra ống qua đường D1250 của Quốc lộ 4B.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải từ các công trình trong khu vực sau khi được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại sẽ được thoát vào ống thoát nước thải BTCT B300 đi trên vỉa hè của dự án, cống tròn bằng bê tông cốt thép đường kính D=300mm. Nước thải được thu gom về tuyến cống thoát nước thải chạy dọc đường quy hoạch về phía về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 45m^3/ngày đêm. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt sẽ được thu gom để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi chảy ra mương thoát nước của khu vực.

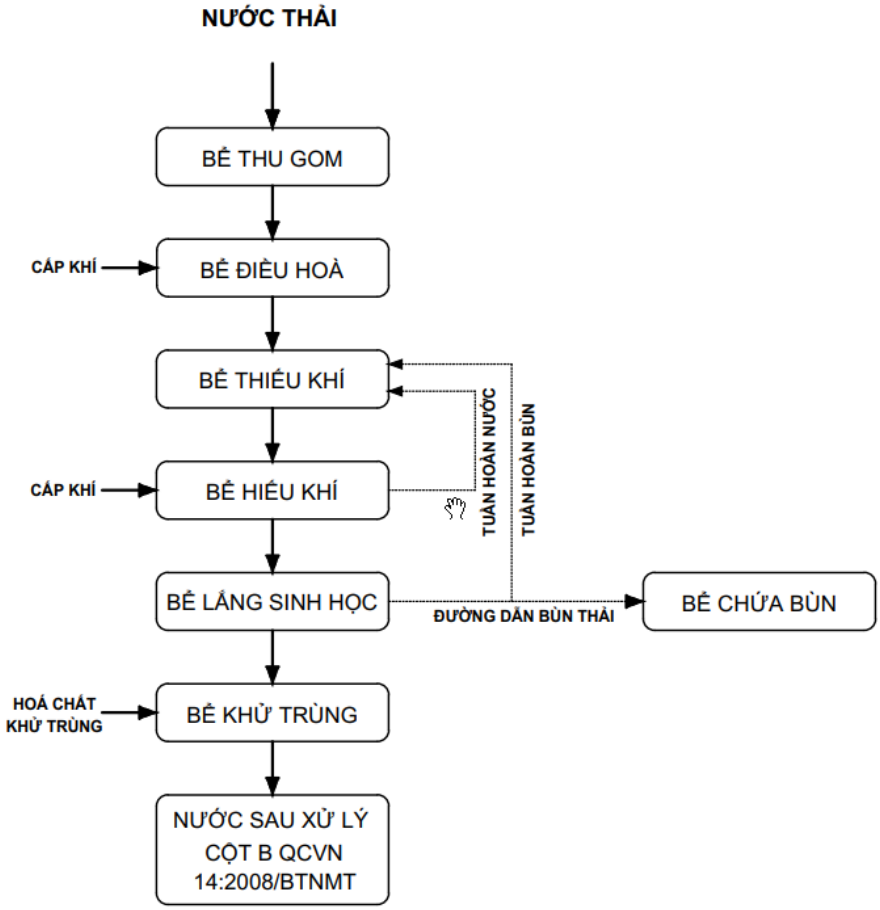

Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải

Toàn bộ nước mưa của khu vực dự án được thu gom bằng hệ thống cống dọc thoát nước mưa D600 dài 570m, cửa xả đấu nối với cống qua đường D1250 của đường Quốc lộ 4B.

1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Trong quá trình san nền, đơn vị nhà thầu thi công sẽ thực hiện phun nước chống bụi, tần suất trung bình 2 lần/ngày và tăng tần suất lên 3 - 4 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

- Phun nước tưới ẩm các khu vực đào đắp trước khi thi công.

- Khu vực công trường, khu vực chứa nguyên vật liệu được che đậy cẩn thận để tránh bụi phát tán và nước cuốn trôi bụi bẩn tích tụ bề mặt vào những ngày mưa;

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang…) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công;

- Sử dụng phương tiện thi công tiên tiến, hiện đại, tiêu thụ ít nhiên liệu, thải ra ít chất thải sẽ góp phần nâng cao hiệu quả lao động, tiết kiệm nhiên liệu và hạn chế các tác động xấu đến môi trường. Thực hiện nghiêm túc quy định hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực công trường vừa để đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và giảm được lượng bụi cuốn theo.

- Thường xuyên thu gom phế thải xây dựng vào đúng nơi quy định để tránh phát sinh bụi ra môi trường xung quanh. Hằng ngày tổ chức vệ sinh công nghiệp trên công trường vào cuối giờ làm việc, bảo đảm cho công trường luôn được gọn sạch.

- Không vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm từ 11h đến 1h trưa và ban đêm giờ nghỉ ngơi từ 18h đến 6h sáng, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông khu vực.

- Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp. Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Các ô tô vận tải phải thực hiện đúng các quy định giao thông chung: có bạt che phủ, không làm rơi vãi nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường. Để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, đất bám theo bánh xe rơi vãi ra đường, đảm bảo an toàn nền đường và nhu cầu đi lại của nhân dân khu vực, các xe vận tải không được chở quá tải trọng cho phép đối với từng loại xe và với tính chất cơ lý của nền đường.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển chính để giảm bụi. Biện pháp này tuy không thể xử lý hoàn toàn các loại bụi nhưng có thể hạn chế đến mức tối đa sự phát tán của bụi vào môi trường xung quanh.

- Thành lập các điểm xịt rửa các phương tiện ra vào khu vực thi công tại các khu vực cửa ngõ của dự án để không kéo theo bùn, đất từ dự án ra các khu vực xung quanh gây ô nhiễm môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án.

- Sau khi đưa dự án vào khai thác sử dụng thì toàn bộ mặt bằng sân, đường được rải nhựa hoặc bê tông hóa, vì vậy bụi và khí thải phát sinh trong quá trình lưu thông của các phương tiện giao thông không đáng kể.

- Khuyến khích các hộ dân, hộ kinh doanh trong dự án sử dụng các nguồn nhiên liệu sạch như điện, năng lượng mặt trời. Bên cạnh đó, tại các nhà bếp của mỗi hộ dân, hộ kinh doanh khuyến khích lắp đặt hệ thống chụp hút khói hiện đang được sử dụng khá phổ biến.

- Trong thiết kế kiến trúc, tại các khu vực bếp trong các căn hộ gia đình đều có bố trí hệ thống thông gió hút tự nhiên (hoặc cơ khí) trong các hành lang kỹ thuật để hoà loãng khí thải vào không khí.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy. Tiến hành hướng dẫn phân loại chất thải rắn ngay từ nguồn thải.

- Khuyến khích các hộ gia đình định kỳ sử dụng chế phẩm EM cho các bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý nước thải và giảm mùi hôi.

- Làm các nắp đậy kín hoặc bố trí các ống thông hơi hoặc quạt hút mùi cho hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên dọn dẹp hệ thống cống rãnh thoát nước, định kỳ nạo vét hệ thống cống rãnh thoát nước 3 - 6 tháng/lần.

2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Trang bị 02 thùng dung tích 100 lít tại lán trại của công nhân để chứa rác thải sinh hoạt; phối hợp cùng Hợp tác xã Thành Lộc tiến hành thu gom hằng ngày theo các quy định hiện hành.

- Chất thải trong quá trình thi công như sắt, thép phế thải, gỗ, gạch đá vụn, bao bì, ...Các chất thải có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẩu sắt thép dư thừa,… được công nhân thu gom và bán cho đơn vị thu mua trên địa bàn. Đối với chất thải không thể tái sử dụng đơn vị thi công chịu trách nhiệm thu gom, bố trí vị trí lưu giữ tạm thời tại khu vực công trường và vận chuyển đổ thải đúng nơi quy định. Che chắn các phương tiện vận chuyển chất thải phá dỡ và xây dựng nhằm hạn chế phát sinh rơi vãi trên đường. Toàn bộ chất thải từ quá trình bóc lớp đất hữu cơ và chất thải xây dựng được đơn vị thi công vận chuyển về bãi thải của dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18) gần bờ sông Kỳ Cùng tại Km8+900 với diện tích khoảng 3,4ha, cách dự án khoảng 2km theo đúng quy định (tại quyết định số 1618/QĐ-

UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn).

b) Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình, khu công cộng được xử lý bằng cách thu gom và phân loại tại nguồn phát sinh.

- Rác thải của dự án sẽ được Hợp tác xã Thành Lộc thu gom và vận chuyển xử lý theo quy định.

- Bùn từ bể tự hoại của các hộ gia đình: các hộ gia đình tự thuê các xe chuyên dụng của đơn vị vệ sinh môi trường đến hút định kỳ, tần suất khuyến khích 1 lần/năm.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

- Máy móc, thiết bị và các phương tiện vận chuyển phục vụ dự án sẽ được bảo trì, sửa chữa tại các trung tâm bảo dưỡng định kỳ, hạn chế tối đa việc sửa chữa, bảo dưỡng tại công trường.

- Tổ chức phân loại theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và Nghị định 08/2022/TT-BTNMT trong đó quy định về quản lý chất thải nguy hại và lưu giữ hợp lý tại các thùng phuy có nắp đậy.

- Bố trí 04 thùng phuy loại 80 lít đặt tại các vị trí thuận lợi trên công trường để thu gom lượng CTNH có thể phát sinh.

- Bố trí khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại trên công trường, có biển báo theo đúng quy định. Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại và dán nhãn CTNH theo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt: các hộ gia đình có trách nhiệm tự thực hiện các biện pháp thu gom, phân loại chất thải nguy hại phát sinh.

- Bố trí khu lưu giữ CTNH có mái che theo quy định ở gần khu vực hệ thống xử lý nước thải và được thu gom, xử lý theo quy định.

2.3. Biện pháp xử lý đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải

Bùn thải sẽ được phân tích ngưỡng chất thải nguy hại theo QCVN 50:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

- Trường hợp bùn thải là chất thải nguy hại sẽ được đưa thu gom và vận chuyển xử lý theo quy định về chất thải nguy hại.

- Đối với trường hợp bùn thải phân tích là chất thải rắn thông thường sẽ được đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển xử lý như chất thải rắn thông thường.

3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

- Sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng thiết bị, bộ giảm âm, giảm chấn; thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe.

- Điều tiết lưu lượng xe, máy móc thi công hợp lý, tránh tập trung gây ra độ ồn cộng hưởng.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển thông được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ.

- Hạn chế hoạt động đồng thời của các thiết bị có độ ồn cao.

- Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục chống rung như: Kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế nguyên lý làm việc khí nén bằng thủy khí, thay đổi chế độ tải làm việc,…Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,…).

- Áp dụng công nghệ thi công hiện đại giảm tối đa rung động tránh ảnh hưởng tới người dân và các công trình lân cận.

3.2. Giai đoạn vận hành

Trồng cây xanh xung quanh dự án tác dụng hạn chế độ ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4. Công trình, biện pháp ứng phó sự cố môi trường

- Chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy theo quy định

- Phòng ngừa các sự cố có thể xả ra cho hệ thống xử lý nước thải bằng các biện pháp:

+Tuân thủ các yêu cầu thiết kế lúc xây dựng.

+ Xây dựng chương trình vận hành nghiêm ngặt.

+ Xây dựng chương trình bảo trì hệ thống xử lý nước thải.

+ Trường hợp phát hiện sự cố, nhanh chóng chặn cửa xả nước thải sau xử lý. Ngừng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, kiểm tra toàn bộ hệ thống, kịp thời phát hiện các công đoạn xử lý không được vận hành đúng quy trình. Kiểm tra và tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu theo quy định, cần nhanh chóng khắc phục sự cố để sớm nhất có thể đưa hệ thống xử lý nước thải đi vào hoạt động trở lại. Trường hợp không thể

khắc phục ngay trong vòng 7 ngày, cần có kế hoạch tích nước thải tại chỗ, hoặc có phương án nhằm hạn chế phát sinh nước thải tạm thời. Hệ thống xử lý nước thải chỉ được vận hành trở lại khi đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật, đảm bảo có thể xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN

1. Giai đoạn xây dựng

- Giám sát công tác thu gom, vận chuyển xử lý nước thải sinh hoạt.

- Giám sát khối lượng phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý các loại rác thải sinh hoạt và việc để rác đúng nơi quy định.

- Giám sát khối lượng phát sinh, việc thu gom, phân loại chất thải rắn xây dựng và thuê đơn vị vận chuyển xử lý.

- Giám sát khối lượng phát sinh, việc thu gom, phân loại và thuê đơn vị xử lý chất thải nguy hại.

- Giám sát sự cố cháy nổ trong suốt quá trình thi công dự án.

2. Giai đoạn vận hành

Theo quy định tại các Điều 97, Điều 98, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục trong giai đoạn vận hành.

VI. CÁC YÊU CẦU KHÁC CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CHỦ DỰ ÁN

- Thực hiện các trách nhiệm chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành.

- Chủ dự án thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường và kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định./.